

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HSST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào

Ông Hoàng Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2019/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phàng A G, sinh năm 1982 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHTT: Bản A Lang, xã A, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam – Bí thư chi bộ bản A Lang – Đảng ủy xã A, huyện B, tỉnh Sơn La (Ngày 09/7/2019 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng và đình chỉ chức vụ Bí thư chi bộ bản A Lang – theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 70-QĐ/UBKTTHU của Ủy ban kiểm tra huyện ủy B); con ông Phàng A Mô (đã chết), con bà Vàng Thị Công, sinh năm 1954; có vợ là Mùa Thị Chú, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Giàng A D; địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 26/6/2019, Phàng A G đang ở nhà tại bản A Lang, xã A, huyện B, nhận được điện thoại của một người đàn ông dân tộc Mông –

Lào (không quen biết), cần bán 01 khẩu súng ngắn loại K59 và đạn, giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Giống đồng ý mua với mục đích để phòng thân. Hai người thống nhất địa điểm giao nhận súng, đạn quân dụng và tiền vào hồi 21 giờ ngày 26/6/2019 tại khu vực nương ngô, bản Cột Mốc, xã A, huyện B là nơi tiếp giáp với biên giới Việt Nam – Lào. Do không có xe máy nên Giống gọi điện thoại cho Thảo A Chur (người quen của Giống), trú tại bản Cột Mốc, xã A, huyện B, hẹn Chur vào lúc 19 giờ ngày 26/6/2019 đến chở Giống đi có có việc và Chur đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Chur đi xe máy đến nhà chở Giống và đi theo sự chỉ dẫn của Giống, đến khu vực cột mốc 269, thuộc bản Cột Mốc, xã A, huyện B, thì để xe máy lại đó, hai người tiếp tục đi bộ đến khu vực nương ngô, thuộc bản Cột Mốc; lúc này, Giống bảo chur đợi ở đó. Giống tiếp tục đi vào trong nương ngô, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Giống đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), người đàn ông đưa cho Giống khẩu súng ngắn có lắp hộp tiếp đạn, bên trong có 07 viên đạn. Mua bán xong, người đàn ông bỏ đi, còn Giống cất dấu khẩu súng và đạn vào bên trái cặp quần rồi đi bộ xuống gặp Chur, bảo Chur điều khiển xe máy chở Giống đi theo đường cũ về nhà. Khoảng 21 giờ ngày 26/6/2019, khi Giống và Chur đi đến khu vực bản Cột Mốc, xã A, huyện B, tỉnh Sơn La thì Phàng A G bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/6/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phàng A G 01 khẩu súng ngắn và 07 viên đạn, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA.

Ngày 28/6/2019, Đoàn biên phòng A, huyện B đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; giám định đối với 01 khẩu súng và 07 viên đạn, có phải là súng và đạn quân dụng hay không.

Tại bản Kết luận giám định số 1198 ngày 01/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; kết luận: “*Khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng, loại súng K59, súng vẫn còn sử dụng để bắn được; 07 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng vẫn còn sử dụng để bắn được, thường được sử dụng cho súng: K59. CZ83; P64; VZ65; PA63*”.

Quá trình điều tra, bị can khai nhận: Phàng A G có nghề nghiệp là trồng trọt, không được cấp giấy phép về việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, do sống ở khu vực biên giới Việt Nam – Lào, nên Phàng A G đã có hành vi mua súng, đạn của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết, với mục đích để phòng thân.

Theo lời khai của Phàng A G về việc mua súng, đạn của một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết), tự giới thiệu ở bên Lào; Giống không biết tên và địa chỉ ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra.

Như vậy, Phàng A G đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng A G về *Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với Thào A Chư, trú tại bản Cột Mốc, xã A, huyện B, tỉnh Sơn La là người được Giồng nhờ chở xe máy; việc Giồng đi mua súng, đạn quân dụng với người đàn ông Mông – Lào; Chư không biết và cũng không được Giồng nói cho biết. Do vậy, Thào A Chư không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phàng A G từ 3 đến 4 năm tù về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phàng A G nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và xin Hội đồng xét xử xem xét, mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thời gian thực hiện hành vi phạm tội:

Vào hồi 21 giờ 45 phút, ngày 26/6/2019, tại khu vực cột mốc biên giới số 269, thuộc bản Cột Mốc, xã A, huyện B, tỉnh Sơn La; Phàng A G bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng K59 và 07 viên đạn, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai của bị cáo thừa nhận, đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng K59 và 07 viên đạn, với mục đích để sử dụng, bảo vệ bản thân.

- Kết luận giám định số 1198 ngày 01/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; kết luận: “*Khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng, loại súng K59, súng vẫn còn sử dụng để bắn được; 07 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng vẫn còn sử dụng để bắn được, thường được sử dụng cho súng: K59. CZ83; P64; VZ65; PA63*”.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phàng A G đã phạm tội: Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật. Song do sống ở khu vực biên giới Việt Nam – Lào, với mục đích bảo vệ bản thân nên Phàng A G đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý vũ khí của Nhà nước, tuy nhiên chưa gây ra hậu quả, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải mong muốn được phục thiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Các căn cứ giảm nhẹ hình phạt nêu trên, cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình có vợ và 03 con nhỏ, mẹ bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình công tác, được Công an xã A xác nhận, nên được coi là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phàng A G có hoàn cảnh khó khăn, việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích

thu lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của đối tượng có liên quan: Đối với Thảo A Chư là người được Giồng nhờ chở xe máy đến điểm mua bán súng, đạn; việc Giồng đi mua súng, đạn quân dụng với người đàn ông Mông – Lào; Chư không biết và cũng không được Giồng nói cho biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của những người này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 khẩu súng ngắn K59, bằng kim loại màu đen, nòng súng dài 9mm, ốp tay bằng nhựa màu nâu có khắc hình ngôi sao, số súng bị mờ; Hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen có kích thước 10 x 3cm và 07 viên đạn hình trụ, màu vàng đồng, chiều dài mỗi viên 161mm được xác định là vũ khí quân dụng nên cần bàn giao cho Công an tỉnh Sơn La để xử lý theo thẩm quyền.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2019 tại Kho K4 – Phòng kỹ thuật – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, trong điện thoại lắp 01 sim Viettel, số điện thoại 0362017404; có 02 số Seri: Số Seri 1 là 355843093148199 và số Seri 2 là 35584309314894. Điện thoại đã qua sử dụng, được bị cáo sử dụng là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2019 tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phàng A G phạm tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*.

[2] **Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Phàng A G 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phàng A G, nếu bị cáo không đang bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phàng A G cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám

sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] **Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Giao cho Công an tỉnh Sơn La để xử lý theo thẩm quyền các vật chứng sau:

- 01 (một) Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, nòng súng dài 9mm, ốp tay bằng nhựa màu nâu có khắc hình ngôi sao, số súng bị mờ không nhìn rõ số. Thu giữ của Phàng A G. (*Kết luận giám định số 1198/01.7.2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La thì Khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng; loại súng K59; súng vẫn còn sử dụng bắn được*).

- 01 (một) Hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen có kích thước 10 x 3cm. Thu giữ của Phàng A G.

- 07 (bảy) viên đạn hình trụ, màu vàng đồng, chiều dài mỗi viên 161mm. Thu giữ của Phàng A G. (*Kết luận giám định số 1198/01.7.2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La thì đạn gửi giám định là đạn quân dụng, đạn vẫn còn sử dụng để bắn được; đạn thường được sử dụng cho súng K59. CZ83; P64; VZ65 hoặc PA63*).

Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2019 tại Kho K4 – Phòng kỹ thuật – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) Chiếc phong bì do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ “Niêm phong 01 (một) điện thoại của bị can Phàng A G, sinh năm 1982; Can tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký và dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Cầm Văn Chiến, Lò Văn Thao, Phàng A G, Ly A Sáo, Lò Văn Sâm. Thu giữ của Phàng A G.

Biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại ngày 05/7/2019 thì điện thoại thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, trong điện thoại lắp 01 sim Viettel, số điện thoại 0362017404; có 02 số Seri: Số Seri 1 là 355843093148199 và số Seri 2 là 35584309314894. Điện thoại đã qua sử dụng.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2019 tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

[4] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Phàng A G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy B;
- UBND xã A, huyện B;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải

